

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 89/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 21/12/2020.

(V/v: Ly hôn, nuôi con chung)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.  
Các Hội thẩm nhân dân:  
1. Ông: Nguyễn Bính.  
2. Bà: Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 427/2020/TLST- HNGĐ ngày 19/8/2020 “V/v: Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2020/QĐST – HNGĐ ngày 16/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 491/2020/QĐST – HNGĐ ngày 02/12/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố 5, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu phố 10, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 8 năm 2020, bản tự khai ngày 26/8/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Ngô Văn C tự tìm hiểu và quen biết nhau đến năm 2017 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B cấp ngày 25/4/2017. Khi về chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, chồng bà không lo làm ăn phụ giúp bà để lo cho con cái, bà nhiều lần giải quyết những mâu thuẫn để cuộc sống gia đình hạnh phúc lo cho con nhưng chồng bà vẫn tính

nào tật nấy vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn C.

Về con chung: có 1 con chung Ngô Thị Yến E, sinh ngày: 17/11/2017. Nguyên vọng sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu A trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Ngô Văn C vì vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên không còn tình cảm nữa. Về con chung: bà yêu cầu nuôi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

\*Bị đơn ông Ngô Văn C có nơi cư trú tại khu phố 10, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do ông C thường vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Ngô Văn C.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con Ngô Thị Yến E, sinh ngày: 17/11/2017 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:***

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Ngô Văn C có nơi cư trú tại khu phố 10, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu A về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Ngô Văn C vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu A và ông Ngô Văn C là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2017 tại UBND

phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/2017. Trong quá trình chung sống, theo bà A cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông C không quan tâm chăm sóc và phụ giúp bà. Khi mâu thuẫn phát sinh trầm trọng thì vợ chồng mạnh ai nấy sống từ năm 2018 cho đến nay. Theo biên bản xác C tại địa phương cho biết vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn ông C thuê phòng trọ sống riêng hơn 01 năm nay, vợ chồng không liên hệ với nhau nữa. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông C thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù ông C biết được bà A làm đơn xin ly hôn với ông nhưng ông C vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông C đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt ông C, chứng tỏ ông C đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông C là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu A.

Về con chung: có 1 con chung Ngô Thị Yến E, sinh ngày: 17/11/2017. Tại phiên tòa hôm nay, bà A yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu E đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao cháu E cho bà A nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

**1/Căn cứ vào:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2/Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu A.

**-Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Thu A được ly hôn với ông Ngô Văn C.

**-Về con chung:** giao con Ngô Thị Yến E, sinh ngày: 17/11/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3/Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thu A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0007831 ngày 19/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2020). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**VŨ THỊ THU HÀ**